

Bản án số: 82/2019/DS-ST
Ngày: 22 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng
(vay tài sản).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nguyệt;
2. Bà Huỳnh Ngọc Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ – là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V; trụ sở chính: Tháp BIDV số 35, Hàng V, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ chi nhánh Nam B: Số 10, Đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Duy K, sinh năm 1984; trú tại: 60/21/24 đường số 4, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Quyết định ủy quyền số 207/QĐ-BIDV.NBD-QLRR ngày 14/5/2019).

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1974; trú tại: Thôn Vạn P, xã Y, huyện Ý Y, tỉnh Nam Định; địa chỉ sinh sống: Tổ dân phố 2, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1980; trú tại: Tổ dân phố 2, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/6/2019 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp ông Đỗ Duy K trình bày:

Thực hiện việc ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V, ngày 10/11/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh N có ký hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N số 1340/2016/9182616/HĐTĐ. Theo hợp đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh N cho ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N vay số tiền 540.000.000đồng, mục đích vay là để mua xe ô tô con, thời hạn vay là 84 tháng, lãi suất trong hạn là 8%/năm cố định trong 12 tháng đầu năm kể từ thời điểm giải ngân lần đầu. Sau đó, áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo chính sách lãi suất của ngân hàng áp dụng trong từng thời kỳ, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Trả nợ vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12/2016, ngày trả nợ gốc cuối cùng là sau 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, cụ thể kỳ cuối cùng là 10/11/2013.

Để đảm bảo khoản nợ trên, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N và Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh N có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 1023/2016/9182616/HĐBĐ ngày 10/11/2016, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con hiệu Chevrolet Cruze LTZ 2016, số khung RLLJA695EGH939097, số máy F18D4162300019, biển số 18A-07454 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 07/11/2016 cho ông Nguyễn Mạnh T. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 10/11/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N đã thanh toán được cho Ngân hàng BIDV tổng số tiền nợ gốc là 42.260.000đồng, số tiền nợ gốc còn lại 497.740.000đồng, thanh toán tiền lãi 06 kỳ số tiền lãi 18.000.000đồng thì ngưng không thanh toán cho đến nay.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N thanh toán cho Ngân hàng BIDV tổng số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 1340/2016/9182616/HĐTĐ là 497.740.000đồng và tiền lãi 90.307.248đồng, lãi

phạt 5.790.262đồng, lãi phát sinh thêm kể từ ngày đưa ra ngoài bảng đến 22/11/2019 là 52.629.092đồng, tổng số tiền lãi, phí đến ngày 22/11/2019 là 148.726.602đồng.

Tiền lãi phát sinh sẽ được tiếp tục tính theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 1340/2016/9182616/HĐTD ngày 10/11/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N không tự nguyện thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm hợp pháp của ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N là chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze LTZ 2016, số khung RLLJA695EGH939097, số máy F18D4162300019, biển số 18A-07454 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 07/11/2016 cho ông Nguyễn Mạnh T để thu hồi nợ.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng 1340/2016/9182616/HĐTD ngày 10/11/2016; hợp đồng thế chấp tài sản số 1023/2016/9182616/HĐBĐ ngày 10/11/2016; giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/11/2016; đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thông báo việc kê biên; bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông đối với xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze LTZ 2016, số khung RLLJA695EGH939097, số máy F18D4162300019, biển số 18A-07454 và các tài liệu chứng cứ khác có liên quan.

Bị đơn ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại

phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn, hợp đồng tín dụng số 1340/2016/9182616/HĐTD ngày 10/11/2016; hợp đồng thế chấp tài sản số 1023/2016/9182616/HĐBĐ ngày 10/11/2016 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V- Chi nhánh N với ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015).

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện và nội dung thỏa thuận tại điểm b mục 8 Hợp đồng tín dụng số 1340/2016/9182616/HĐTD ngày 10/11/2016 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 1340/2016/9182616/HĐTD ngày 10/11/2016 đã ký kết thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn theo định kỳ nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ.

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng số 1340/2016/9182616/HĐTD ngày 10/11/2016 được giao kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V- Chi nhánh N với ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N đã thanh toán được cho Ngân hàng BIDV nợ gốc là 42.260.000đồng, số tiền nợ gốc còn lại 497.740.000đồng, thanh toán tiền lãi đến ngày 25/8/2016 thì ngưng không thanh toán cho đến nay làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N thanh toán cho Ngân hàng BIDV tổng số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 1340/2016/9182616/HĐTD ngày 10/11/2016 là 497.740.000đồng và tiền lãi 90.307.248đồng, lãi phạt 5.790.262đồng, lãi phát sinh thêm kể từ ngày đưa ra

ngoại bảng đến 22/11/2019 là 52.629.092đồng, tổng số tiền lãi, phí đến ngày 22/11/2019 là 148.726.602đồng, là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 1023/2016/9182616/HĐBĐ ngày 10/11/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh N với ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N được ký kết với người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N đã dùng tài sản là chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze LTZ 2016, số khung RLLJA695EGH939097, số máy F18D4162300019, biển số 18A-07454 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 07/11/2016 cho ông Nguyễn Mạnh T để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Nay ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N không thanh toán nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

[2.3] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1340/2016/9182616/HĐTD ngày 10/11/2016.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 471, Điều 355 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 463, Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015).

- Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay

tài sản) với bị đơn ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N.

Buộc ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 1340/2016/9182616/HĐTD ngày 10/11/2016 là 497.740.000đồng (bốn trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) và tổng số tiền lãi, phí đến ngày 22/11/2019 là 148.726.602đồng (một trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, sáu trăm lẻ hai đồng).

Trường hợp ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N không thanh toán nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet Cruze LTZ 2016, số khung RLLJA695EGH939097, số máy F18D4162300019, biển số 18A-07454 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 07/11/2016 cho ông Nguyễn Mạnh T theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1023/2016/9182616/HĐBĐ ngày 10/11/2016.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1340/2016/9182616/HĐTD ngày 10/11/2016 trên dư nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Thúy N phải chịu 29.858.664 đồng (hai mươi chín triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, sáu trăm sáu mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V 13.876.750đồng (mười ba triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035648 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Thu